TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 108/2024/HS-ST
Ngày 31-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Ngọc Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Doãn Văn Sáng

Ông Phạm Công Hạ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Đào Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2024/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2024; Quyết định hoãn phiên toà số 14/2024/QĐTS-HS ngày 16 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Ngọc S, sinh năm 1983 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn 5 - S, xã A, huyện T, thành phố H; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị T; có vợ là: Bùi Thị Y và 03 con; T sự, T sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/10/2023; có mặt.

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Viết T, sinh năm 1960, nơi cư trú: Thôn 2, xã G, huyện T, thành phố H (đã chết).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn 2, xã G, huyện T, thành phố H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 16 phút ngày 14/8/2023, tại khu vực ngã tư giao nhau giữa đường 1179 với đường liên thôn thuộc thôn 2, xã Gia Minh, huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng xảy ra vụ tai nạn giao thông đường bộ giữa xe ô tô biển kiểm soát 15A-470.00 do Trần Ngọc S điều khiển theo hướng từ thị trần Minh Đức,

huyện Thủy Nguyên đi quốc lộ 10 với xe mô tô biển kiểm soát 15G-648.78 do ông Nguyễn Viêt T, sinh năm 1960, trú tại xã G, huyện T, Hải P điều khiển từ đường liên thôn ra đường 1179 (từ bên trái sang bên phải đường theo hướng xe ô tô). Hậu quả ông T bị thương tích, đến 19 giờ 15 phút cùng ngày tử vong.

Kết quả xác định đoạn đường xảy ra vụ tai nạn giao thông có mặt đường rộng 17m, trải nhựa asphalt thăng phẳng, giải phân cách cứng ở giữa rộng 4m phân chia hai chiều đường, mỗi chiều rộng 6,5m, có vạch kẻ S màu trắng đứt đoạn phân chia phần đường. Đoạn đường nằm trong hiệu lực biển báo chỗ quay xe và biển báo người đi bộ sang ngang, có gờ giảm tốc.

Tại bản kết luận giám định số 187/2023/KLGĐTT-TTPYHP ngày l1 tháng 9 năm 2023 của Trung tâm Pháp y Hải Phòng kết luận: Nạn nhân Nguyễn Viết T chết vì suy hô hấp, suy tuần hoàn cấp không hồi phục theo dõi do đa chấn thương, chấn thương ngực.

Tại bản kết luận số 190/KL-KTHS ngày 19/9/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Dấu vết xô lệch, bẹp lõm, dập rách nhựa, bề mặt trượt xước mất S màu trắng, bám dính tạp chất màu đỏ (dạng S) theo chiều từ trước về sau, từ trái sang phải (từ bên lái sang bên phụ) tại ốp nhựa bên trái đầu xe (liền kề phía trên đèn gầm) trên ô tô biển kiểm soát 15A-470.00 phù hợp với dấu vết dập rách nhựa, mặt ngoài trượt xước mất S màu đỏ, bám dính tạp chất màu trắng (dạng S) theo chiều từ phải sang trái tại ốp nhựa bảo vệ càng giảm xóc bên phải và cung trước chắn bùn bánh xe phía trước trên xe mô tô biển kiểm soát 15G1-648.78. Các dấu vết này được hình thành khi hai phương tiện chuyển động gần như vuông góc va chạm với nhau.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Ngọc S khai: S có giấy phép lái xe ô tô hạng B, có hiệu lực đến ngày 24/11/2024. Khoảng 16 giờ 15 phút ngày 14/8/2023, S điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 15A-470.00 trên đường 1179 để sang tỉnh Quảng Ninh. Khi đến gần vực ngã tư thuộc thôn 2, xã Gia Minh, S điều khiển xe với vận tốc khoảng 40-50km/h, lúc này trời mưa rất to. Khi vào ngã tư, S vẫn giữ tốc độ khoảng 40km/h, khi xe S ngang với điểm cuối giải phân cách cứng thì S thấy một người đàn ông (sau này biết là ông Nguyễn Viết T) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 15G-648.78 di chuyển từ bên trái theo hướng di chuyển của S qua đường. Do khoảng cách quá gần S không kịp phanh nên xe ô tô S điều khiển đã đâm vào đầu xe mô tô, hất văng ông T lên kính lái.

Sau khi xảy ra va chạm, S đưa nạn nhân đi cấp cứu tại Bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng, sau đó đến Công an huyện Thủy Nguyên trình diện.

Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra xác định nồng độ cồn, xét nghiệm nước tiểu ngày 14/8/2023 của Trần Ngọc S cho kết quả: Nồng độ cồn là 0,000 mg/1 khí thở, âm tính với ma túy.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, S đã bồi thường cho gia đình ông T 200.000.000 đồng. Gia đình ông T không còn yêu cầu, đề nghị gì thêm và có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho S.

Tại Cáo trạng số 64/CT-VKS ngày 16 tháng 02 năm 2024, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên truy tố bị cáo Trần Ngọc S về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà:

Bị cáo khai nhận hành vi đã thực hiện phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; Điều 65; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Ngọc S mức án từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"; thời gian thử thách từ 36 tháng đến 48 tháng; Trả bị cáo 01 Giấy phép lái xe mang tên Trần Ngọc S; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Thủy Nguyên, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa thống nhất và phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, khẳng định: Khoảng 17 giờ 16 phút ngày 14/8/2023, tại khu vực ngã tư giao nhau giữa đường 1179 với đường liên thôn thuộc thôn 2, xã Gia Minh, huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng, Trần Ngọc S điều khiển xe ô tô không chú ý quan sát, không giảm tốc độ tại nơi có biển báo hiệu đường bộ sang ngang, nơi gần đường giao nhau, trong khu vực đông dân cư, trời mưa nên đã đâm va vào xe mô tô do ông Nguyễn Viết T điều khiển, vi phạm Điều 24 "Khi đến gần đường giao nhau, người điều khiển phương tiện phải cho xe giảm tốc độ" Luật Giao thông đường bộ và khoản 1, khoản 3, khoản 5, khoản 11 Điều 5 "Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau: 1. Có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm hoặc có chướng ngại vật trên đường; 3. Qua nơi đường bộ giao nhau cùng mức; 5. Qua khu vực khu vực đông dân cư... 11. Trời mưa" Thông tư 31/2019/TT-BGTVT của Bộ Giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ. Hành vi trên của S đã gây

thiệt hại làm ông Nguyễn Viết T bị chết. Như vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

- Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

[3] Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hậu quả làm chết người. Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm quy định của Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ mà còn là nguyên nhân trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự công cộng tại địa phương. Bởi vậy, cần phải xử lý nghiêm theo quy định.

- Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4] Bị cáo S không bị áp dụng tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại; đại diện người bị hại xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, sau khi phạm tội bị cáo ra trình diện; bố đẻ bị cáo tham gia cách mạng và được tặng huy chương kháng chiến hạng nhì nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt:

[6] Trên cơ sở đánh giá toàn diện tính chất vụ án, hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của người phạm tội, mục đích của hình phạt và nguyên tắc xử lý đối với người phạm tội. Xét, do bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; có nơi cư trú rõ ràng; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có sai phạm gì. Vì lẽ đó, Hội đồng xét xử xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo theo Điều 65 Bộ luật Hình sự, thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

- Về hình phạt bổ sung:

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp nào khác nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

- Về xử lý vật chứng:

[8] Một giấy phép lái xe hạng B2 số 310067002988 mang tên Trần Ngọc S - chuyển theo hồ sơ vụ án. Xét đây là giấy tờ tùy thân của bị cáo nên cần tuyên trả lại cho bị cáo tại phiên tòa.

[9] Đối với xe ô tô biển kiểm soát 15A-470.00 của Trần Ngọc S, xe mô tô biển kiểm soát 15G1-648.78 của ông Nguyễn Viết T, sau khi tiến hành xong các hoạt động điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho S và gia đình ông T, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về trách nhiệm dân sự trong vụ án:

[10] Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình ông Nguyễn Viết T số T 200.000.000 đồng. Gia đình ông T không có yêu cầu, đề nghị gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí:

[11] Bị cáo Trần Ngọc S phải nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: **Trần Ngọc S** phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt: **Trần Ngọc S** 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã An Lư, huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục; gia đình bị cáo có trách nhiệm kết hợp với Chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự hai lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 Luật Thi hành án hình sự.

Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

- Căn cứ Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Trần Ngọc S.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Trả lại bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng B2 số 310067002988 mang tên Trần Ngọc S tại phiên tòa.

- Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Trần Ngọc S phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo đối với bản án:

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan Điều tra Công an huyện Thủy Nguyên;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Thủy Nguyên;
- PV 06 Công an thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Ngọc Dũng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ		THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Doãn Văn Sáng	**Phạm Công Hạ**	**Lương Ngọc Dũng**

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan Điều tra Công an huyện Thủy Nguyên;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Thủy Nguyên;
- PV 06 Công an thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Ngọc Dũng